

Số: /BC-UBND

Thị trấn Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH-QPAN  
3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KT-XH-QPAN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 08 HĐND thị trấn Tuy Phước khoá VIII; được sự chỉ đạo của UBND huyện và sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn; UBND thị trấn đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 08 Hội đồng nhân dân thị trấn khoá VIII, ra sức tập trung khắc phục những tồn tại của năm 2023, tăng cường các biện pháp, giải pháp để điều hành các chỉ tiêu, mục tiêu mà Nghị quyết HĐND đã đề ra thực hiện năm 2024.

Trong 3 tháng đầu năm, UBND thị trấn triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH-QPAN trong điều kiện có nhiều thuận lợi; song cũng gặp không ít khó khăn: tình hình dịch bệnh cây trồng, vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, giá cả vật tư nông nghiệp ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai nhiệm vụ 3 tháng đầu năm 2024, UBND thị trấn đã tập trung hoàn thành được một số nhiệm vụ trên các chỉ tiêu, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

| TT    | Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Kết quả thực hiện 3 tháng đầu năm | Tỷ lệ % thực hiện kế hoạch |
|-------|------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 1     | Thu nhập bình quân đầu người | Triệu đồng  | 60                | 58,5                              | 98%                        |
| 2     | Thu, chi ngân sách           |             |                   |                                   |                            |
| 2.1   | Thu ngân sách                | Tỷ đồng     | 15.019            | 1,6                               | 10,65%                     |
| 2.2   | Chi ngân sách                | Tỷ đồng     | 15.019            | 1,29                              | 8,58%                      |
| 3     | Trồng trọt                   |             |                   |                                   |                            |
| 3.1   | Lúa                          |             |                   |                                   |                            |
| 3.1.1 | Diện tích gieo trồng         | Ha          | 515,14            | 258,6                             | 50,19%                     |
| 3.1.2 | Sản lượng thu hoạch          | Tấn         | 3.631,7           | 0,72                              |                            |
| 3.2   | Một số cây hàng năm khác     |             |                   |                                   |                            |

|       |                                                                            |         |             |         |         |
|-------|----------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|---------|---------|
| 3.2.1 | Diện tích gieo trồng                                                       | Ha      | 60          | 22      | 36,67%  |
| 3.2.2 | Sản lượng thu hoạch                                                        | Tấn     | 1.055       | 440     | 41,71 % |
| 4     | Chăn nuôi                                                                  |         |             |         |         |
| 4.1   | Bò                                                                         | Con     | 325         | 325     | 100 %   |
| 4.2   | Lợn                                                                        | Con     | 1.935       | 1.489   | 76,95 % |
| 4.3   | Gia cầm                                                                    | Con     | 60.000      | 47.500  | 79,17 % |
| 5     | Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ                                                  | %       | 100%        | 100%    | 100%    |
| 6     | Duy trì thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị                                 | Duy trì | Duy trì     | Duy trì | -       |
| 7     | Duy trì thị trấn đạt “Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế” giai đoạn đến năm 2030 | Duy trì | Duy trì     | Duy trì | -       |
| 8     | Giảm tỉ lệ hộ nghèo đa chiều                                               | %       | 0,95        | -       | -       |
| 9     | Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế                                        | %       | 93,6%       | 92,93%  | 99,28%  |
| 10    | Số Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến cuối năm          | Người   | 110         | 100     | 91%     |
| 11    | Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân                                    | %       | 6,32        | 6,43    | 98%     |
| 12    | Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3                                                  | %       | 12          | 10      | Vượt    |
| 13    | Giảm tỷ suất sinh còn                                                      | %       | 9,8         | 9,8     | 100%    |
| 14    | Tạo việc làm mới                                                           | Người   | 420         | 201     | 48%     |
| 15    | Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch                                      | %       | 97,9 - 98,3 | 97%     | 99,1%   |
| 16    | Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom                                           | %       | 90,04%      | 88,03%  | 97,8%   |
| 17    | Tỷ lệ hộ gia đình tham gia phân loại và xử lý rác thải tại nguồn           | %       | 80%         | 5,1%    | 6,4%    |
| 18    | Phòng chống lán chiếm đất đai                                              | Vụ      | 10          | 01      | 10%     |
| 19    | Giải phóng mặt bằng                                                        | %       | 43 (3/7)    | 01      | 33%     |

## B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

### I. LĨNH VỰC KINH TẾ

#### 1. Sản xuất nông nghiệp

##### 1.1. Về nông nghiệp

### **\* Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức hội đoàn thể trong việc chỉ đạo sản xuất từ cơ cấu giống, lịch thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đồng bộ đúng lúc. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn các khu phố chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại đối với cây trồng đạt hiệu quả. Các khu phố tập trung chỉ đạo thực hiện tốt khung lịch thời vụ theo khuyến cáo, xuống giống tập trung, nhanh gọn; cơ cấu giống phù hợp, chất lượng giống đảm bảo; Công tác phối hợp kiểm tra của Ban Chỉ đạo, tổ công tác dự báo, chỉ đạo sản xuất bám sát đồng ruộng, đảm bảo nguồn nước tưới dồi dào, thuận lợi cho đầu tư và chăm sóc; phối hợp chặt chẽ với khu phố hướng dẫn nông dân các giải pháp chăm sóc và chủ động phòng trừ kịp thời, hiệu quả rầy nâu, bệnh đạo ôn... không để phát sinh lây lan diện rộng, giảm thiểu thiệt hại.

### **\* Khó khăn**

Đầu vụ sản xuất có mưa lớn làm ngập úng dẫn đến mất giống trên địa bàn thị trấn đặc biệt là khu phố Mỹ Điền gieo sạ lại với diện tích 2,5 ha nên đồng ruộng lúa sinh trưởng không đồng đều ảnh hưởng đến việc thu hoạch của nông dân. Rầy phát sinh gây hại một số diện tích lúa trên địa bàn. HTX nông nghiệp thị trấn nạo vét kênh mương không kịp thời. Việc điều tiết nước tưới có lúc có nơi chưa đảm bảo, củng cố kiện toàn các tổ thủy nông ở các khu phố chưa đầy đủ.

\* Kết quả thực hiện như sau:

- **Về cây lúa:** Diện tích gieo trồng 258,56/258,56 ha (100% kế hoạch), thu hoạch ước đến hết tháng 3 là 10 ha, năng suất 72 tạ/ha.

- **Cây màu:** Tổng diện tích đã gieo trồng là 22 ha với sản lượng là 440 tấn.

### **1.2. Về chăn nuôi**

Triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2024; triển khai thực hiện kế hoạch Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn thị trấn, đã hoàn thành công tác tiêm phòng vaccine cúm gia cầm đạt 100%.

### **1.3. Hoạt động Hợp tác xã nông nghiệp**

Cung cấp các dịch vụ thủy lợi, làm đất; phối hợp với cán bộ nông nghiệp thị trấn kịp thời tham mưu UBND thị trấn ban hành các văn bản hướng người dân chăm sóc, thu hoạch lúa vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024. Triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024.

Phối hợp cán bộ nông nghiệp thị trấn tham mưu UBND thị trấn tổ chức tổng kết đánh giá Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2024.

## **2. Lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ**

Chịu tác động của sự suy thoái kinh tế nói chung đã ảnh hưởng đến kinh doanh thương mại dịch vụ trên địa bàn thị trấn; Tuy nhiên sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy thị trấn, sự cố gắng nỗ lực điều hành của UBND sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn tiếp tục được duy trì phát triển; nhiều ngành nghề,

nhiều loại hình sản xuất kinh doanh đều được mở rộng đầu tư, đa dạng hóa các mặt hàng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất trong và ngoài địa phương.

### **3. Tài chính - Tín dụng**

#### **3.1. Tài chính**

- Tổng thu: 1,6 tỷ đồng, đạt 10,65% so với Nghị quyết HĐND giao.

- Tổng chi: 1,29 tỷ đồng, đạt 8,58% so với Nghị quyết HĐND giao.

#### **3.2. Tín dụng**

Thực hiện tốt công tác an toàn kho quỹ và công khai các quy định về tiền gửi tiền vay.

Tổng nguồn vốn hoạt động: 76.174 triệu đồng, so cùng kỳ năm 2023 là: 63.917 triệu đồng, tăng 12.257 triệu đồng.

Tổng dư nợ cho vay: 62.540 triệu đồng, so cùng kỳ năm 2023 là: 56.486 triệu đồng, tăng 6.054 triệu đồng.

Kết quả kinh doanh lãi: 108 triệu đồng.

### **4. Công tác quản lý đất đai**

Xác minh trường hợp giao đất của ông Nguyễn Văn Ánh ở khu phố Trung Tín 1 (xác minh phần thừa kế tại nhà ông Nguyễn Văn Ánh ở khu phố Trung Tín 1).

Khảo sát và tu sửa cơ sở vật chất tại trụ sở các khu phố.

Trình xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch ở vị trí số 2, 7, 11, 13.

Đôn đốc điều chỉnh diện tích phân lô điểm dân cư số: 2,7,13 của kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

Phối hợp BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện kiểm kê bổ sung điểm dân cư số 7 khu phố Công Chánh và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ điểm dân cư số 11 khu phố Trung Tín 2.

Phối hợp kiểm kê GPMB và xây dựng tờ trình đề nghị thu hồi đất khu Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao huyện.

Phối hợp kiểm kê GPMB công trình: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường QL19 đến chùa Hương Quang khu phố Trung Tín 1.

Trong 3 tháng đầu năm 2024 tiếp nhận 02 đơn liên quan lĩnh vực đất đai; đã giải quyết. Hoà giải tranh chấp đất đai giữa bà Lê Thị Kim Cương với ông Võ Ngọc Thạnh, thừa đất ở khu phố Mỹ Điền. Phối hợp Thanh tra nhà nước huyện xác minh trả lời đơn khiếu nại lần 2 của ông Đoàn Như Định ở khu phố Phong Thạnh.

Báo cáo, trình UBND huyện ban hành Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra đối với 6 hộ chiếm đất núi Tháp Cầm xây dựng trái phép là: Lê Văn Lạ, Trần Văn Công, Phạm Hữu Thiện, Trần Thị Hôn, Thái Thanh Phụng, Hồ Thị Dưỡng.

Tham mưu Hội đồng thị trấn xét đề nghị cấp GCN-QSD đất đơn lẻ 03 trường hợp và 07 trường hợp xét bổ sung điều kiện sử dụng đất theo kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai của Tỉnh, Huyện.

Phối hợp với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Phước rà soát phân loại hồ sơ của các cá nhân, hộ gia đình đã được ký GCN-QSD đất theo dự án VLAP còn tồn chưa giao được cho hộ dân trên địa bàn thị trấn Tuy Phước; tổng số 270 GCN-QSD đất, đã thông báo công khai danh sách và mời các hộ dân để được hướng dẫn lập thủ tục nhận GCN-QSD đất theo quy định.

Phối hợp thực hiện kiểm tra tham mưu UBND thị trấn Tuy Phước xác nhận các trường hợp tách thửa, cấp đổi GCN-QSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho công dân.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 22/3/2024, UBND thị trấn Tuy Phước tiếp tục triển khai thực hiện công tác phối hợp GPMB, đề nghị thu hồi đất và giao đất các công trình của địa phương theo kế hoạch được duyệt.

## **5. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Công trình năm 2023 chuyển tiếp năm 2024 nguồn vốn của huyện và huyện hỗ trợ 50 % giá trị xây lắp gồm: 15 công trình đã triển khai thực hiện các bước trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và đang thi công, đã lập hồ sơ mời thầu 02 công trình: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Thị Kỷ đến giáp đường Võ Trứ khu phố Công Chánh và Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường QL19 đến chùa Hương Quang khu phố Trung Tín 1.

Công trình nguồn vốn của huyện 100% giá trị xây lắp năm 2024 gồm 01 công trình: Lát vỉa hè một số tuyến đường khu dân cư đường vành đai phía Tây Nam khu phố Trung Tín 1. Đã triển khai trình quyết định chủ trương đầu tư.

Công trình nguồn vốn của huyện hỗ trợ 50 % giá trị xây lắp năm 2024 gồm 03 công trình: Thảm nhựa Tuyến đường khu dân cư Gò Đu khu phố Công Chánh; Thảm nhựa khu dân cư Bờ Giao Trên và đường BTXM : tuyến từ đường Đào Tấn (nhà bà Nguyễn Thị Thanh Hoa) đến giáp đường số 7 (khu dân cư Bờ Giao Trên), khu phố Trung Tín 1 và BTXM đường nội đồng, tuyến từ bi Bờ Đụn đến giáp xóm Bắc Hạ, thị trấn Diêu Trì. Đã triển khai trình quyết định chủ trương đầu tư.

Công trình nguồn vốn của địa phương năm 2024 gồm 18 công trình thảm nhựa đường BTXM, chỉnh trang đô thị, kiên cố hoá kênh mương nội đồng đang triển khai lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đề xuất chủ trương đầu tư.

Đôn đốc đơn vị thiết kế hoàn thiện phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, bản vẽ thi công lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình đầu tư xây dựng mới của năm 2024 đã được phê duyệt.

## **6. Lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng, nước sạch và vệ sinh môi trường**

Làm việc với ông Bùi Thế Lực ở thôn Trung Thành, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước vận chuyển 02 xe ô tô tại Km1216+980/QL1 thuộc khu phố Mỹ Điền thị trấn Tuy Phước để kinh doanh buôn bán xe ô tô.

Lập Bản cam kết các hộ tại ngã tư thị trấn Tuy Phước đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn Tuy Phước.

Triển khai Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/3/2024 về việc thu gom rác thải rắn tại nguồn trên địa bàn thị trấn Tuy Phước năm 2024.

Triển khai Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/3/2024 về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức phát động phong trào “Sáng - xanh - sạch - đẹp” trên địa bàn thị trấn Tuy Phước.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**

### **1. Giáo dục - đào tạo**

Các trường đã tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023 - 2024, kết quả đánh giá chất lượng học kỳ I đối với cấp Tiểu học hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đề ra; đối với cấp THCS: số HS xếp loại tốt 285 em, tỷ lệ 19,97%, số HS khá 460 em tỷ lệ 32,24%, số HS đạt 563 tỷ lệ 39,45%, số HS chưa đạt 113 em tỷ lệ 8,34%.

Trường THCS tham gia thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện, kết quả đạt 02 giải Nhì, 4 giải Ba. Học sinh tham gia thi Nghiên cứu khoa học đạt 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh. Học sinh thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện đạt giải Nhất toàn đoàn.

Các Trường Tiểu học tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, phát động phong trào lì xì heo đất giúp bạn đến trường thu được hơn 14 triệu đồng.

Các Trường Mầm non trên địa bàn tổ chức Hội thi trang trí tiểu cảnh ngày tết và hội thi an toàn giao thông.

Kiểm tra và hướng dẫn các cơ sở Mầm non tư thục chưa được cấp phép tiến hành các thủ tục để được cấp phép theo quy định.

Phối hợp các Hội đoàn thể vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

### **2. Văn hóa - xã hội**

#### **2.1. Văn hóa thông tin tuyên truyền**

Tuyên truyền trực quan công tác mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024 và các sự kiện chính trị của đất nước và của địa phương.

Tham gia các hội thi do UBND huyện tổ chức như: “Dựng cây nêu ngày Tết”; hội thi “Trung bày Mâm bánh truyền thống”; tham gia Liên hoan “Hội đánh bài chòi dân gian” đạt giải cao.

Rà soát các tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện phân đầu cuối năm 2024 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Kiện toàn tổ 814 - 178 thị trấn và phối hợp với huyện kiểm tra việc chấp hành theo quy định của Nhà nước đối với các dịch vụ kinh doanh văn hóa phẩm, dịch vụ karaoke.

Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024 trên địa bàn thị trấn. Tham gia giải Việt dã do huyện tổ chức.

Công tác hiến máu tình nguyện đợt 1: có 45/89 người tham gia, đạt 50,6% kế hoạch huyện giao.

## **2.2. Đài truyền thanh**

Tuyên truyền phục vụ tốt Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, các ngày lễ kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.

Duy trì chương trình phát thanh địa phương hàng ngày. Thực hiện đầy đủ các chương trình phát sóng Đài huyện; xây dựng các chuyên mục: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, An toàn giao thông, Xây dựng Đảng; Nghĩa vụ quân sự; Dân số - KHHGĐ; BHYT - BHXH, Nông nghiệp nông thôn, Phát thanh thanh niên, chuyên mục cải cách hành chính, phòng chống dịch sốt xuất huyết... Từ đầu năm đến nay đã phát thanh 69 chương trình, 246 bản tin, 147 bài viết với thời lượng phát hơn 276 giờ.

## **3. Công tác TBXH - xoá đói giảm nghèo - giải quyết việc làm - ASXH**

Thực hiện tốt các chính sách thương binh, chính sách người có công cách mạng và các chính sách xã hội khác. Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán 2024: 137 suất quà (trong đó quà của tỉnh, huyện: 133 suất, quà của thị trấn 04 suất); thăm và tặng quà cho thân nhân đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng đã hy sinh - tử trận, 10 suất với số tiền 5.000.000 triệu đồng.

Triển khai việc đăng ký mở tài khoản chi trả qua thẻ Ngân hàng không dùng tiền mặt cho các đối tượng NCC và BTXH.

Phối hợp với Hội Người cao tuổi thị trấn điều tra, thống kê, rà soát về công tác người cao tuổi năm 2024.

Phối hợp với Mặt trận và các Hội, đoàn thể tổ chức Chương trình “Tết nhân ái - Xuân yêu thương” năm 2024, đã trao 118 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tăng cường công tác quản lý hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, bình xét cho vay đúng đối tượng. Trong 3 tháng đầu năm đã có 680 hộ vay vốn với tổng nguồn vốn vay 39.452.620.000 đồng. Trong đó có 50 HN, HCN, HTN vay vốn giải quyết việc làm góp phần ổn định cuộc sống.

Công tác an sinh xã hội: 3 tháng đầu năm đã tiếp nhận 62 hồ sơ theo Nghị định 20, Nghị định 28 của Chính phủ; đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng BTXH: 14 trường hợp.

Tuyên truyền, vận động các đối tượng hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

## **4. Y tế - Dân số kế hoạch hóa gia đình**

### **4.1. Y tế**

Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ y tế trong công tác CSSKBD.

Trong công tác khám chữa bệnh: 272 lượt trong đó BHYT người lớn: 206 lượt, YHCT: 15 lượt, trẻ em <15 tuổi: 46 lượt, khám thai: 16 lượt, Khám chữa bệnh thông thường: 46 lượt

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng,... trong 3 tháng đầu năm 2024 ghi nhận có 04 ca bệnh sốt xuất huyết.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch tiếp tục duy trì thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống trong dịp Tết Nguyên đán; tổ chức ký cam kết cho 22 hộ kinh doanh ăn uống tại lễ hội chợ Gò đảm bảo VSATTP.

### **4.2. Dân số kế hoạch hóa gia đình**

Trong 3 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện tuyên truyền công tác kế hoạch hóa gia đình, áp dụng biện pháp tránh thai cho 103 đối tượng. Số trẻ em được sinh ra trong quý I: 27 trẻ, sinh con thứ 3: 02 trẻ.

## **5. Công tác gia đình - trẻ em**

Xây dựng và triển khai kế hoạch tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

Tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc và văn minh...

Thăm, tặng quà trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, với 37 suất quà (trong đó quà của huyện 25 suất và của Quỹ vì người nghèo thị trấn 12 suất).

## **III. QUỐC PHÒNG AN NINH**

### **1. Công tác quốc phòng**

Duy trì tốt công tác chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo quân số. Tổ chức tuần tra đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết; thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an làm tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn. Chốt danh sách và đăng ký tuổi 17 chuẩn bị cho đăng ký lần đầu. Tổ chức gặp mặt thanh niên lên đường nhập ngũ và giao quân năm 2024: 33/33 thanh niên đạt 100%. Xây dựng phát triển LLDQ mới 18/18 đồng chí (trong đó: 02 nữ) đạt 100% và điều động tham gia huấn luyện giáo dục chính trị - quân sự cho LLDQ mới kết nạp.

Phối hợp với đơn vị e93, f307 phúc tra quân nhân dự bị đảm bảo cho công tác huấn luyện diễn tập năm 2024.

## **2. Công tác an ninh**

Trong 3 tháng đầu năm, Công an thị trấn triển khai quyết liệt nhiều biện pháp, huy động tối đa lực lượng nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn, kết quả trong quý I năm 2024 tình hình TTATXH xảy ra trên địa bàn tổng số 09 vụ, 10 đối tượng vi phạm pháp luật về TTXH. Công an thị trấn đã chuyển Công an huyện xử lý theo thẩm quyền 02 vụ - 02 đối tượng, phối hợp Đội CSĐT TP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Tuy Phước bắt 02 vụ, 02 đối tượng về hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép pháo nổ. Lập hồ sơ xử phạt VPHC 04 vụ - 06 đối tượng, phạt tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2024, Công an thị trấn phối hợp Đội ĐTTH, Công an huyện Ea H'Leo bắt đối tượng truy nã Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1960 trú khu phố Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước về tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định số 01/QTTN-CQĐT huyện Ea H'Leo ngày 13/7/2023.

Tình hình ATGT: xảy ra 01 vụ làm 02 người tử vong, chuyển Công an huyện thụ lý. Công an thị trấn ra Quyết định xử phạt VPHC 01 trường hợp, 02 đối tượng về hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm mất mỹ quan, TTATGT, xã hội. Phạt tiền 3.000.000 đồng và 01 trường hợp, về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký thường trú phạt tiền 750.000 đồng. Giải quyết nhân hộ khẩu và các loại giấy tờ khác cho công dân đúng thủ tục và thời hạn theo quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện Đề án 06, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn làm Căn cước công dân, định danh điện tử. Ký cam kết pháo cho học sinh các trường, các hộ buôn bán tạp hóa và lái xe đường dài trên địa bàn. Cho các hộ gia đình, hộ nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh ký cam kết an toàn PCCC; đã kiểm tra PCCC cho 25 cơ sở thuộc phụ lục IV về công tác PCCC.

Công an thị trấn tổ chức nắm tình hình, tăng cường tuần tra đêm đảm bảo ANTT trên địa bàn thị trấn. Kết quả tuần tra phát hiện đẩy đuổi 02 điểm đánh bạc. Tuần tra đêm giao thừa thu giữ 01 khối hộp nghi là pháo hoa nổ (các đối tượng bỏ chạy). Phối hợp Đội CSGT - TT, Công an huyện xử lý nồng độ cồn trên địa bàn.

## **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

Tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan. Điều hành của lãnh đạo Ủy ban luôn tập trung thống nhất, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động năm 2024.

Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ hàng tuần theo đúng Quy chế. 3 tháng đầu năm đã tiếp nhận và giải quyết 05 đơn kiến nghị, trong đó 02 đơn kiến nghị do Ban Tiếp Công dân huyện chuyển.

Tổ chức triển khai Nghị quyết của HĐND thị trấn lần thứ 8 và Chương trình công tác trọng tâm, giải pháp thực hiện năm 2024.

Xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của UBND thị trấn Tuy Phước và đề án vị trí việc làm.

Xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 và ban hành Quyết định công bố kết quả rà soát.

Phối hợp các ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phối hợp với cơ quan cấp trên xác minh điều kiện thi hành án 01 trường hợp.

Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trong quý I (từ ngày 01/01/2024-31/3/2024) tổng hồ sơ nhận là 608 (trực tuyến 552, trực tiếp 56), tổng hồ sơ đã giải quyết là 588; trong đó số hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn là 588 (đạt 100%); số hồ sơ giải quyết trễ và quá hạn là 0; số hồ sơ đang giải quyết là 20. UBND thị trấn đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa thị trấn phối hợp với Bưu điện huyện triển khai dịch vụ trả kết quả hồ sơ, giấy tờ hành chính công qua hệ thống bưu điện áp dụng cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu tự nguyện nhận kết quả ngay tại nhà, sau khi hoàn thành các thủ tục tại Bộ phận Một cửa thị trấn. Quý 1 đã thực hiện chuyển trả qua dịch vụ BCCI là 55 hồ sơ.

**\* Tồn tại:**

- Công tác quản lý trật tự đô thị, việc xử lý lấn chiếm hành lang vỉa hè, họp chợ, buôn bán vỉa hè được tổ chức thường xuyên, liên tục, tuy nhiên trong công tác triển khai thực hiện chưa quyết liệt do đó tình hình tái lấn chiếm sử dụng vỉa hè, lòng đường vẫn còn xảy ra;

- Công tác GPMB các dự án tiến độ còn chậm;

- Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội chưa đạt theo kế hoạch đề ra: tỷ lệ phát triển BHXH, BHYT, phân loại rác thải tại nguồn...

**\* Nguyên nhân:**

- Tinh thần trách nhiệm một bộ phận công chức chuyên môn thực thi nhiệm vụ chưa cao, thiếu chủ động trong công tác, chưa kịp thời tham mưu đề xuất những khó khăn, vướng mắc cho UBND thị trấn chỉ đạo, xử lý giải quyết công việc kịp thời hoặc đã chỉ đạo có thời gian nhưng tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công chức chuyên môn phụ trách chưa bám sát chương trình công tác trọng tâm, chỉ tiêu giao hàng tháng do đó một số chỉ tiêu giao chưa đạt theo kế hoạch đề ra trong quý I/2024.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KT - XH - QPAN 9 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ còn lại mà Nghị quyết HĐND đề ra, thị trấn Tuy Phước cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ KT-XH - QPAN 9 tháng cuối năm 2024 chủ yếu sau:

**I. LĨNH VỰC KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông nghiệp - chăn nuôi**

**1.1. Về nông nghiệp**

Tiếp tục theo dõi tình hình phát triển ở cây lúa vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024, tình hình phòng chống dịch bệnh ở cây trồng và tình hình thu hoạch lúa vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024.

Tổ chức sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024 và triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Thu năm 2024. Chuẩn bị tốt các loại giống lúa thuần, giống các cây trồng cạn cho sản xuất vụ Thu 2024 và vụ Đông Xuân năm 2024 - 2025; tập trung rà soát thật kỹ nguồn nước, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và giải pháp sản xuất phù hợp.

HTX nông nghiệp thị trấn phối hợp với Xí nghiệp KTCTTL 4 thực hiện tốt công tác quản lý, điều tiết nước hợp lý đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất vụ Thu 2024 và vụ Đông Xuân năm 2024 - 2025.

### **1.2. Về chăn nuôi**

Tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhằm phát hiện có biện pháp kịp thời, xử lý kịp thời dịch bệnh hiệu quả, tránh lây lan gây ảnh hưởng nghiêm trọng.

Thực hiện tốt công tác tiêm phòng vaccine LMLM, viêm da nổi cục trên đàn gia súc và vaccine cúm gia cầm theo kế hoạch đã đề ra.

Triển khai thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đợt 2 năm 2024.

### **1.3. Hoạt động của HTX nông nghiệp**

Triển khai công tác thu thủy lợi phí trong hộ nông nghiệp năm 2024 và thu nợ đọng trong hộ xã viên.

Thành lập và kiện toàn BCD sản xuất nông nghiệp năm 2024, chuẩn bị đầy đủ các khâu dịch vụ làm đất và thủy lợi phục vụ công tác sản xuất nông nghiệp vụ Thu năm 2024.

## **2. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ**

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương đến đăng ký kinh doanh các ngành nghề thương mại, dịch vụ trên địa bàn thị trấn. Phối hợp với các ngành chức năng của huyện triển khai thực hiện dự án: xây dựng chợ Bò Đề mới.

## **3. Tài chính - tín dụng**

### **\* Tài chính**

- Thu ngân sách 9 tháng 2024: 13,419 tỷ.

- Chi ngân sách 9 tháng 2024: 13,729 tỷ.

### **\* Tín dụng**

Chấp hành đầy đủ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của QTDND.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra ngay từ đầu năm:

- Tổng nguồn vốn hoạt động: 78.500 triệu đồng.
- Vốn huy động: 71.500 triệu đồng.
- Tổng dư nợ cho vay: 64.150 triệu đồng.
- Kết quả kinh doanh: 550 triệu đồng.

#### **4. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Thực hiện các bước thi công các công trình theo Nghị quyết HĐND thị trấn. Tham mưu đề xuất UBND thị trấn lập báo cáo đề xuất chủ trương các công trình huyện đã giao nhiệm vụ và công trình của địa phương thực hiện trong năm 2024. Tập trung xử lý các trường hợp còn tồn và phối hợp thực hiện công tác cấp trên.

#### **5. Công tác quản lý đất đai**

Kiểm tra và đề xuất xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây cất nhà trái phép cũ và mới phát sinh (nếu có).

Triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất huyện Tuy Phước thời kỳ 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt.

Phối hợp BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện công tác GPMB còn tồn công trình đường Biên Cương.

Phối hợp BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện công tác GPMB công trình: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Thị Kỷ đến đường Võ Trứ, khu phố Công Chánh và Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường QL19 đến chùa Hương Quang, khu phố Trung Tín 1.

Làm việc với các hộ gia đình, cá nhân chưa nhận GCN-QSD đất theo dự án VLAP.

Đôn đốc xử lý khắc phục hậu quả vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với 6 hộ (Lê Văn Liệu, Hồ Thị Dưỡng, Trần Văn Công, Phạm Hữu Thiện, Thái Thanh Phụng, Trần Thị Hôn) chiếm đất xây dựng trái phép ở (Tháp Cẩm) khu phố Mỹ Điền và ông Lê Cẩm Bình ở khu phố Phong Thạnh hủy hoại đất và sử dụng đất sai mục đích.

Thực hiện Kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai của tỉnh, huyện theo kế hoạch đề ra.

Phối hợp với các ngành tham mưu giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân liên quan lĩnh vực đất đai.

#### **6. Lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng, nước sạch và vệ sinh môi trường**

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến, giáo dục sâu rộng trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp quần chúng nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn, hạn chế thấp nhất tình hình vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn. Tăng cường kiểm tra các trường hợp xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn.

Tăng cường ra quân kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị trên các tuyến đường chính, khu vực chợ Bò Đề mới.

Tiếp tục triển khai thu gom rác thải ở các hộ dân cư còn lại chưa được thu gom; nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn ở các khu phố còn lại trên địa bàn thị trấn Tuy Phước. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh.

Triển khai các bước thi công bắt nước sạch cho các hộ dân ở các khu phố Phong Thạnh, Trung Tín 1 và Mỹ Điền.

## **II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

### **1. Giáo dục**

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học.

Chỉ đạo các trường tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ II và tổng kết năm học 2023 - 2024;

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở Mầm non tư thục, có biện pháp xử lý đối với các nhóm giữ trẻ tự phát trên địa bàn.

Phối hợp các Hội đoàn thể thực hiện tốt công tác vận động đối với học sinh có nguy cơ bỏ học.

### **2. Văn hóa, thể thao, đài truyền thanh**

Tiếp tục tuyên truyền trực quan và tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, tỉnh, huyện và địa phương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đăng ký tuyến phố văn minh tuyến đường Xuân Diệu và Đào Tấn.

Duy trì hoạt động của CLB Bóng bàn, CLB bài chòi cổ.

Đài truyền thanh thị trấn tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương. Duy trì phát sóng Đài truyền thanh huyện và xây dựng các chuyên mục pháp luật, an toàn giao thông, cải cách hành chính, BHYT - BHXH...

### **3. Công tác TBXH - xoá đói giảm nghèo - giải quyết việc làm - ASXH**

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, người nghèo, trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

Triển khai Kế hoạch vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7.

Triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề năm 2024 trên địa bàn thị trấn.

Triển khai các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 đến các đối tượng thụ hưởng là HN, HCN, HTN.

Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Tổ TK & vay vốn để tuyên truyền các chủ trương ưu đãi của nhà nước đến các đối tượng HN, CN, HTN và nhân dân trên địa bàn tham gia vay vốn góp phần giải quyết việc làm vươn lên làm giàu chính đáng. Tiếp tục vận động các đối tượng NCC, BTXH đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động gắn với Tháng công nhân năm 2024;

Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về các chính sách BHYT - BHXH và vận động người dân tham gia đảm bảo chỉ tiêu huyện giao. Rà soát danh sách các hộ có mức sống trung bình chưa tham gia BHYT, vận động hộ tham gia BHYT để được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Tiếp tục triển khai vận động tham gia hiến máu tình nguyện đợt 2/2024 đảm bảo đạt chỉ tiêu huyện giao.

Điều tra rà soát HN, HCN và hộ có MSTB năm 2024.

#### **4. Y tế - DSKHHGD**

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia.

Phối hợp với các hội, đoàn thể triển khai có hiệu quả Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”; kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y, dược ngoài công lập.

Tăng cường công tác giám sát: Phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân.

#### **5. Công tác gia đình - trẻ em**

Triển khai Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em, tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6; Tết Trung thu năm 2024.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch vận động Quỹ bảo trợ trẻ em và sử dụng Quỹ có hiệu quả.

Phối hợp Trung tâm học tập cộng đồng và các hội đoàn thể tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật phòng chống bạo lực gia đình. Triển khai có hiệu quả Đề án 938, 939.

Phối hợp với các hội đoàn thể đẩy mạnh truyền thông, giáo dục đến từng gia đình, trường học, lớp học, cộng đồng dân cư về pháp luật, chính sách thực hiện quyền trẻ em.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa. Tổ chức chấm điểm gia đình văn hóa, khu phố văn hóa.

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo hoạt động hè triển khai các hoạt động hè cho học sinh, sinh viên về tham gia sinh hoạt trên địa bàn thị trấn.

### **III. QUỐC PHÒNG AN NINH**

#### **1. Lĩnh vực quốc phòng**

Tăng cường công tác trực chỉ huy trực SSCĐ hàng đêm đảm bảo quân số. Xây dựng Kế hoạch lực lượng dân quân huấn luyện năm thứ 2 - 4 năm 2024. Huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện, diễn tập đảm bảo quân số.

Tổ chức đăng ký lần đầu tuổi 17 vào tháng 4 năm 2024 đạt 100%.

Huy động lực lượng dân quân tham gia hội thi, hội thao cấp tỉnh năm 2024.

#### **2. Lĩnh vực an ninh trật tự**

Thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, giải quyết nhân hộ khẩu và các loại giấy tờ khác cho công dân. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn chỉ đạo các lực lượng ban, ngành, đoàn thể, dân quân tự vệ phối hợp tuần tra đảm bảo ANTT, TTATGT - TTĐT trên địa bàn.

Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Giao thông đường bộ cho học sinh Trường THCS.

Tiếp tục tăng cường công tác tuần tra kiểm soát TTATGT - TTCC - TTĐT trên địa bàn thị trấn Tuy Phước.

Gọi hỏi, răn đe các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật trên địa bàn. Phân công các hội đoàn thể, ban ngành phối hợp giám sát các đối tượng thuộc diện quản lý, phòng ngừa không để tái phạm.

### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch CCHC, kỷ cương hành chính, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức trên các lĩnh vực, đơn giản hoá các thủ tục hành chính và duy trì việc thực hiện cơ chế “Một cửa” đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định, hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hẹn, tăng cường phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn phần và một phần, dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thanh toán trực tuyến; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong cải cách thủ tục hành chính.

Duy trì chế độ tiếp công dân định kỳ, tập trung giải quyết những đơn thư khiếu nại - kiến nghị thuộc thẩm quyền. Trong công tác khiếu nại tố cáo giải quyết kịp thời, không kéo dài, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ,

công chức trong thi hành công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết các công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Duy trì công tác kiểm tra và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các ngành, ở các khu phố và các địa bàn dân cư.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH - QPAN 3 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (B/c);
- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND (B/c);
- Thường trực UBND thị trấn;
- Các Ban ngành, Hội, đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Thảo**

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM Y TẾ

| STT       | Đơn vị      | Dân số năm 2024 | Số người tham gia BHYT năm 2024 | Tỷ lệ (%) | Số người |         |         | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|-----------|-------------|-----------------|---------------------------------|-----------|----------|---------|---------|-----------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|           |             |                 |                                 |           | Tháng 1  | Tháng 2 | Tháng 3 |                             |         | Tổng             | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| 1         | Trung Tín 1 |                 |                                 |           | 13       | 10      | 1       | 2400                        |         | 3                | 1       | 1       | 1       |
| 2         | Trung Tín 2 |                 |                                 |           | 3        | 2       | 0       | 500                         |         | 3                | 1       | 1       | 1       |
| 3         | Công Chánh  |                 |                                 |           | 4        | 2       | 0       | 600                         |         | 3                | 1       | 1       | 1       |
| 4         | Mỹ Điền     |                 |                                 |           | 6        | 4       | 1       | 1100                        |         | 3                | 1       | 1       | 1       |
| 5         | Thanh Thế   |                 |                                 |           | 1        | 0       | 2       | (KH trong quý I không giao) |         | 1                | 1       |         |         |
| 6         | Phong Thạnh |                 |                                 |           | 1        | 2       | 0       | 300                         |         | 2                | 1       | 1       |         |
| Tổng cộng |             |                 |                                 |           |          |         | 5       |                             |         | 15               | 6       | 5       | 4       |

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

| STT | Đàn<br>(Duy trì) | Khu phố     | Quý I   |         |         | Ước kết quả<br>thực hiện<br>Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|-----|------------------|-------------|---------|---------|---------|-----------------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|     |                  |             | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 |                                   |         | Tổng             | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| 1   | Đàn bò           | Phong Thạnh | 22      | 23      | 22      | 22                                | 100%    |                  | 21      | 21      | 22      |
|     |                  | Trung Tín 1 | 63      | 58      | 58      | 52                                | 89,66%  |                  | 57      | 56      | 56      |
|     |                  | Trung Tín 2 | 23      | 23      | 22      | 22                                | 100%    |                  | 22      | 21      | 21      |
|     |                  | Công Chánh  | 23      | 22      | 24      | 20                                | 83,33%  |                  | 18      | 18      | 19      |
|     |                  | Thạnh Thế   | 63      | 64      | 62      | 64                                | 103,23% |                  | 65      | 62      | 63      |
|     |                  | Mỹ Điền     | 195     | 191     | 180     | 182                               | 101,11% |                  | 181     | 179     | 176     |
| 2   | Đàn trâu         | Phong Thạnh | 21      | 20      | 19      | 19                                | 100%    |                  | 19      | 20      | 19      |
|     |                  | Trung Tín 1 | 16      | 16      | 17      | 17                                | 100%    |                  | 16      | 16      | 15      |
|     |                  | Trung Tín 2 | 2       | 3       | 3       | 3                                 | 100%    |                  | 3       | 2       | 3       |
|     |                  | Công Chánh  | 0       | 0       | 0       | 0                                 | 0%      |                  | 0       | 0       | 0       |
|     |                  | Thạnh Thế   | 10      | 8       | 9       | 9                                 | 100%    |                  | 8       | 9       | 8       |
|     |                  | Mỹ Điền     | 16      | 17      | 15      | 15                                | 100%    |                  | 16      | 16      | 17      |
| 3   | Đàn lợn          | Phong Thạnh | 158     | 158     | 160     | 142                               | 88,75%  |                  | 157     | 159     | 157     |
|     |                  | Trung Tín 1 | 275     | 278     | 276     | 198                               | 71,74%  |                  | 274     | 277     | 279     |
|     |                  | Trung Tín 2 | 195     | 194     | 194     | 164                               | 84,54%  |                  | 194     | 196     | 196     |
|     |                  | Công Chánh  | 198     | 198     | 206     | 188                               | 91,26%  |                  | 201     | 201     | 203     |
|     |                  | Thạnh Thế   | 208     | 205     | 224     | 168                               | 75,00%  |                  | 223     | 224     | 224     |
|     |                  | Mỹ Điền     | 756     | 746     | 769     | 659                               | 85,70%  |                  | 772     | 778     | 778     |
| 4   | Đàn gia<br>cầm   | Phong Thạnh | 9.800   | 9.200   | 9.000   | 8500                              | 94,44%  |                  | 8.700   | 8.800   | 8.100   |
|     |                  | Trung Tín 1 | 9.850   | 9.400   | 9.250   | 7250                              | 78,38%  |                  | 9.300   | 8.900   | 9.100   |
|     |                  | Trung Tín 2 | 8.900   | 8.500   | 8.350   | 7200                              | 86,23%  |                  | 9.050   | 8.750   | 8.800   |
|     |                  | Công Chánh  | 9.500   | 9.000   | 8.800   | 7600                              | 86,36%  |                  | 8.400   | 9.000   | 9.100   |
|     |                  | Thạnh Thế   | 5.950   | 6.000   | 5.500   | 5100                              | 92,73%  |                  | 5.400   | 5.600   | 5.800   |
|     |                  | Mỹ Điền     | 16.000  | 15.200  | 15.400  | 12200                             | 79,22%  |                  | 14.500  | 14.200  | 13.900  |

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

| STT      | Chỉ tiêu            | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Quý I    |          |          |            | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|----------|---------------------|-------------|-------------------|----------|----------|----------|------------|-----------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|          |                     |             |                   | Tháng 01 | Tháng 02 | Tháng 03 | Tổng       |                             |         | Tổng             | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| <b>1</b> | Trồng trọt          |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
| -        | <b>Cây lúa</b>      |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
|          | Diện tích           | Ha          | <b>510</b>        | 260      |          |          | <b>260</b> | 258,56                      | 99,45%  | <b>250</b>       |         | 250     |         |
|          | Sản lượng           | Tấn         | <b>3,621</b>      |          |          |          | <b>0</b>   | 72                          |         | <b>1,825</b>     | 1,825   |         |         |
| -        | <b>Cây ngô</b>      |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
|          | Diện tích           | Ha          | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |
|          | Sản lượng           | Tấn         | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |
| -        | <b>Rau các loại</b> |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
|          | Diện tích           | Ha          | <b>60</b>         | 10       | 6        | 6        | <b>22</b>  | 22                          | 100%    | <b>12</b>        | 4       | 4       | 4       |
|          | Sản lượng           | Tấn         | <b>1,055</b>      | 200      | 120      | 120      | <b>440</b> | 440                         | 100%    | <b>210</b>       | 70      | 70      | 70      |
| -        | <b>Cây lạc</b>      |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
|          | Diện tích           | Ha          | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |
|          | Sản lượng           | Tấn         | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |
| -        | <b>Đậu các loại</b> |             |                   |          |          |          |            |                             |         |                  |         |         |         |
|          | Diện tích           | Ha          | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |
|          | Sản lượng           | Tấn         | <b>0</b>          |          |          |          | <b>0</b>   |                             |         | <b>0</b>         |         |         |         |

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NƯỚC SẠCH ĐÔ THỊ

| Số TT            | Khu phố     | Quý I     |           |           | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ %      | Thực hiện Quý II |           |           |           |
|------------------|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------------------------|--------------|------------------|-----------|-----------|-----------|
|                  |             | Tháng 1   | Tháng 2   | Tháng 3   |                             |              | Tổng             | Tháng 4   | Tháng 5   | Tháng 6   |
| 1                | Phong Thạnh | 3         | 3         | 3         | 3                           | 33,3%        | 9                | 3         | 3         | 3         |
| 2                | Trung Tín 1 | 3         | 3         | 3         | 3                           | 33,3%        | 9                | 3         | 3         | 3         |
| 3                | Trung Tín 2 | 3         | 3         | 3         | 3                           | 33,3%        | 9                | 3         | 3         | 3         |
| 4                | Thạnh Thê   | 0         | 0         | 0         | 0                           | 0%           | 0                | 0         | 0         | 0         |
| 5                | Công Chánh  | 3         | 3         | 3         | 3                           | 33,3%        | 9                | 3         | 3         | 3         |
| 6                | Mỹ Điền     | 3         | 3         | 3         | 2                           | 22,2%        | 9                | 3         | 3         | 3         |
| <b>Tổng cộng</b> |             | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>14</b>                   | <b>31,1%</b> | <b>45</b>        | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>15</b> |

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN**

| TT               | Thực hiện năm 2023 |              |                                     |                                 |                    | Kế hoạch năm 2024       |                              |                      |                      |                      | Ước<br>kết<br>quả<br>thực<br>hiện<br>Quý<br>I | Tỷ lệ<br>%   | Thực hiện Quý II |            |            |            |
|------------------|--------------------|--------------|-------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------------------------------|--------------|------------------|------------|------------|------------|
|                  | Khu phố            | Số hộ<br>dân | Số hộ<br>tham<br>gia<br>năm<br>2023 | Số<br>hộ<br>chưa<br>tham<br>gia | Tỷ lệ<br>%<br>2023 | Dự<br>kiến<br>đạt<br>%≥ | Số hộ<br>phải<br>tham<br>gia | T01                  | T02                  | T03                  |                                               |              | Tổng             | Tháng<br>4 | Tháng<br>5 | Tháng<br>6 |
|                  |                    |              |                                     |                                 |                    |                         |                              | Số hộ<br>tham<br>gia | Số hộ<br>tham<br>gia | Số hộ<br>tham<br>gia |                                               |              |                  |            |            |            |
| 1                | Phong Thạnh        | 407          | 0                                   | 407                             | 0%                 | 75%                     | 305                          | 28                   | 28                   | 28                   | 84                                            | 27,5%        | 84               | 28         | 28         | 28         |
| 2                | Trung Tín 1        | 1120         | 0                                   | 1120                            | 0%                 | 75%                     | 840                          | 77                   | 77                   | 77                   | 231                                           | 27,5%        | 231              | 77         | 77         | 77         |
| 3                | Trung Tín 2        | 741          | 92                                  | 649                             | 12%                | 89%                     | 578                          | 53                   | 53                   | 53                   | 159                                           | 27,5%        | 159              | 53         | 53         | 53         |
| 4                | Công Chánh         | 738          | 0                                   | 738                             | 0%                 | 85%                     | 627                          | 57                   | 57                   | 57                   | 171                                           | 27,3%        | 171              | 57         | 57         | 57         |
| 5                | Thạnh Thố          | 92           | 0                                   | 92                              | 0%                 | 90%                     | 83                           | 8                    | 8                    | 8                    | 24                                            | 28,9%        | 24               | 8          | 8          | 8          |
| 6                | Mỹ Điền            | 837          | 0                                   | 837                             | 0%                 | 75%                     | 628                          | 57                   | 58                   | 57                   | 172                                           | 27,4%        | 171              | 57         | 57         | 57         |
| <b>Tổng cộng</b> |                    | <b>3,935</b> | <b>92</b>                           | <b>3,843</b>                    | <b>2%</b>          | <b>80%</b>              | <b>3061</b>                  | <b>280</b>           | <b>281</b>           | <b>280</b>           | <b>841</b>                                    | <b>27,5%</b> | <b>840</b>       | <b>280</b> | <b>280</b> | <b>280</b> |

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

| Số TT     | Khu phố     | Chỉ tiêu huyện giao | Chỉ tiêu Quý I |         |         | Kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|-----------|-------------|---------------------|----------------|---------|---------|-------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|           |             |                     | Tháng 1        | Tháng 2 | Tháng 3 |                         |         | Tổng             | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| 1         | Phong Thạnh | 420 người           | 6              | 6       | 12      | 22                      | 91,7%   | 21               | 10      | 6       | 5       |
| 2         | Trung Tín 1 |                     | 12             | 12      | 24      | 58                      | 121%    | 38               | 15      | 12      | 11      |
| 3         | Trung Tín 2 |                     | 10             | 10      | 20      | 32                      | 80%     | 29               | 10      | 10      | 9       |
| 4         | Công Chánh  |                     | 10             | 10      | 20      | 32                      | 80%     | 39               | 21      | 10      | 8       |
| 5         | Thạnh Thê   |                     | 3              | 3       | 6       | 14                      | 117%    | 10               | 4       | 3       | 3       |
| 6         | Mỹ Điền     |                     | 9              | 9       | 18      | 43                      | 119%    | 23               | 10      | 9       | 4       |
| Tổng cộng |             |                     | 50             | 50      | 100     | 201                     | 101%    | 160              | 70      | 50      | 40      |

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TUY PHƯỚC

| TT | Khu phố     | Tổng hộ dân gia đình | Tổng hộ thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ đạt % | Tổng số hộ cần thực hiện năm 2024 | Tổng hộ thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ hộ dân tham gia môi trường năm 2024 (%) | Chỉ tiêu Quý I |    |    | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|----|-------------|----------------------|----------------------------|-------------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------|----------------|----|----|-----------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|    |             |                      |                            |             |                                   |                            |                                               | T1             | T2 | T3 |                             |         | Tổng cộng        | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| 1  | Phong Thạnh | 407                  | 223                        | 55%         | 147                               | 370                        | 91%                                           | 14             | 14 | 14 | 42                          | 11,4%   | 42               | 14      | 14      | 14      |
| 2  | Trung Tín 1 | 1120                 | 811                        | 72%         | 208                               | 1019                       | 91%                                           | 19             | 19 | 19 | 57                          | 5,6%    | 57               | 19      | 19      | 19      |
| 3  | Trung Tín 2 | 741                  | 601                        | 81%         | 73                                | 674                        | 91%                                           | 7              | 7  | 7  | 21                          | 3,1%    | 21               | 7       | 7       | 7       |
| 4  | Công Chánh  | 738                  | 619                        | 84%         | 53                                | 672                        | 91%                                           | 5              | 5  | 5  | 15                          | 2,2%    | 15               | 5       | 5       | 5       |
| 5  | Thạnh Thế   | 92                   | 79                         | 86%         | 5                                 | 84                         | 91%                                           | 3              | 2  | 0  | 5                           | 6,0%    | 0                | 0       | 0       | 0       |
| 6  | Mỹ Điền     | 837                  | 506                        | 60%         | 256                               | 762                        | 91%                                           | 24             | 24 | 24 | 72                          | 9,4%    | 69               | 23      | 23      | 23      |

### GIAO CHỈ TIÊU XỬ LÝ LẤN, CHIẾM ĐẤT ĐAI

| TT          | Khu phố     | Số trường hợp lấn, chiếm, | Kế hoạch thực hiện năm 2024 |         |          | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |          |          |         |
|-------------|-------------|---------------------------|-----------------------------|---------|----------|-----------------------------|---------|------------------|----------|----------|---------|
|             |             |                           | Tháng 1                     | Tháng 2 | Tháng 3  |                             |         | Tổng cộng        | Tháng 4  | Tháng 5  | Tháng 6 |
| 1           | Phong Thạnh | 1                         |                             |         |          |                             |         | 0                |          |          |         |
| 2           | Trung Tín 1 | 1                         |                             |         | 1        | 1                           |         | 1                | 1        |          |         |
| 3           | Trung Tín 2 | 1                         |                             |         |          |                             |         | 1                |          | 1        |         |
| 4           | Công Chánh  | 1                         |                             |         |          |                             |         | 0                |          |          |         |
| 5           | Mỹ Điền     | 6                         |                             |         |          |                             |         | 0                |          |          |         |
| <b>Tổng</b> |             | <b>10</b>                 |                             |         | <b>1</b> | <b>1</b>                    |         | <b>2</b>         | <b>1</b> | <b>1</b> |         |

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

| Số TT | Đơn vị             | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |         |         |         |
|-------|--------------------|---------|---------|---------|-------------------------|---------|------------------|---------|---------|---------|
|       |                    |         |         |         |                         |         | Tổng cộng        | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 |
| 1     | Thị trấn Tuy Phước |         |         | 1/7     | 1                       | 100%    | 2                | 1/7     | 1/7     |         |

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

| TT          | Đơn vị      | Chỉ tiêu huyện giao BHXH tự nguyện năm 2024 duy trì 110 người | Chỉ tiêu giao năm 2024 | Số người phải phát triển năm 2024 | Ước kết quả thực hiện Quý I | Tỷ lệ % | Thực hiện Quý II |
|-------------|-------------|---------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|---------|------------------|
|             |             |                                                               |                        |                                   |                             |         | Quý II           |
| 1           | Phong Thạnh |                                                               | 2                      |                                   |                             |         | 1                |
| 2           | Trung Tín 1 |                                                               | 4                      | 1                                 | 1                           | 100%    | 1                |
| 3           | Trung Tín 2 |                                                               | 4                      | 1                                 | 0                           |         | 1                |
| 4           | Công Chánh  |                                                               | 4                      | 1                                 | 0                           |         | 1                |
| 5           | Thạnh Thê   |                                                               | 1                      |                                   |                             |         | 1                |
| 6           | Mỹ Điền     |                                                               | 4                      | 1                                 | 0                           |         | 1                |
| <b>Tổng</b> |             |                                                               | <b>19</b>              | <b>4</b>                          |                             |         | <b>6</b>         |